

CÔNG TY CP CAO SU SAO VÀNG

Số: 58/CV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Các cổ đông.**

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG**

Mã chứng khoán: **SRC**, Sàn giao dịch: **HOSE**

Trụ sở chính: Số 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.38584634, Fax: 04.35580383

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Tùng

Địa chỉ : Số nhà C2 Khu nhà sỹ quan Bộ Tổng tham mưu, Phường Mỹ đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại di động : 0913082546, cơ quan: 024.38584634.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình biến động kết quả SXKD quý I năm 2021

Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website:

www.src.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website C.ty;
- Lưu HĐQT, VT.

Người được ủy quyền công bố thông tin

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thanh Tùng

Số: **57**/CV-HĐQTV/v: Giải trình biến động kết quả SXKD
quý I năm 2021.

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Theo kết quả HĐKD quý I năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Cao su Sao Vàng (SRC) tăng 2.768.722.856 đồng so với quý I năm 2020 (biến động >10%). Công ty giải trình biến động kết quả SXKD quý I năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý I năm 2021	Quý I năm 2020	Chênh lệch	Tỷ lệ % tăng (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	265,220,224,047	200,461,792,105	64,758,431,942	32.30
2	Giá vốn hàng bán	208,764,829,699	151,783,603,123	56,981,226,576	37.54
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1,605,764,984	957,508,306	648,256,678	67.70
4	Chi phí tài chính	3,451,230,671	1,509,392,919	1,941,837,752	128.65
5	Chi phí bán hàng	13,899,174,794	17,212,189,090	(3,313,014,296)	(19.25)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,832,880,990	15,532,723,243	3,300,157,747	21.25
7	Chi phí khác	61,667,750	3,125,000	58,542,750	1873.37
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	13,214,976,962	9,206,706,177	4,008,270,785	43.54
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,080,889,164	1,841,341,235	1,239,547,929	67.32
10	Lợi nhuận sau thuế	10,134,087,798	7,365,364,942	2,768,722,856	37.59

Giải trình

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 64,758,431,942 đồng do doanh thu kinh doanh thương mại tăng 54,838,636,340 đồng, giá vốn hàng bán tăng 56,981,226,576 đồng.
2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 648,256,678 do lãi tiền gửi tăng.
3. Chi phí tài chính tăng 1,941,837,752 đồng do chi phí lãi vay tăng.
4. Chi phí bán hàng giảm 3,313,014,296 đồng, so với quý I năm 2020 do chi phí khuyến mại giảm, chi phí QLDN tăng 3,300,157,747 đồng do thuế, phí, lệ phí tăng.
5. Ngoài ra chi phí khác tăng 58,542,750 đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng: 1,239,547,929 đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng: 2,768,722,856 đồng so quý I năm 2020.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS(b/c)
- Đăng trang web Công ty.
- Lưu HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**PHẠM HOÀNH SON**